

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ HD**

**Năm báo cáo: 2022**



**MỤC LỤC**

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY .....	2
1. Hồ sơ Công ty .....	2
2. Quá trình hình thành và phát triển .....	2
3. Ngành nghề kinh doanh .....	2
4. Địa bàn và lợi thế kinh doanh .....	3
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	3
5.1. Sơ đồ tổ chức .....	3
5.2. Hội đồng quản trị .....	3
6. Định hướng phát triển của Công ty .....	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	4
2. Tổ chức và nhân sự .....	4
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	4
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: .....	5
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.....	5
2.4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	5
2.5. Tình hình tài chính .....	5
2.6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	6
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....	6
1. Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô năm 2021 .....	6
2. Tình hình tài chính.....	6
2.1. Tình hình tài sản: .....	7
2.2. Tình hình nợ phải trả: .....	7
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	7
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	8
1. Mô hình quản trị Công ty.....	8
2. Các rủi ro .....	8
2.1. Rủi ro thị trường: .....	8
2.2. Rủi ro hoạt động: .....	8
2.3. Rủi ro về hiệu quả đầu tư thấp:.....	8
V. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	8
1. Tuyên bố chung .....	9
2. Chính sách người lao động .....	9
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	9

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Lầu 5, Số 22-24-26 Pasteur, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

#### 1. Hồ sơ Công ty

<b>Tên tiếng Việt</b>	<b>Công Ty Cổ Phần Quản Lý HD</b>	
<b>Tên bằng tiếng Anh</b>	HD Capital JSC	
<b>Tên viết tắt</b>	HDCapital	
<b>Giấy phép TL&amp;HD số</b>	44/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 24/11/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)	
<b>Trụ sở chính</b>	Lầu 5, 22 - 24 - 26 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.	
<b>Điện thoại</b>	(84 28) 39151818	Fax: (84 28) 39151616
<b>Email</b>	<a href="mailto:infor@vnacapital.vn">infor@vnacapital.vn</a>	website: <a href="http://www.vnacapital.vn">www.vnacapital.vn</a>

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Quản lý Quỹ HD (HDCapital) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh số 44/UBCK-GP ngày 24/11/2008 với tên Công ty là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam, vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

Ngày 24/01/2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua nghị quyết thay đổi tên Công ty với thông tin chi tiết như sau:

<b>Tên tiếng Việt</b>	<b>Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ HD</b>	
<b>Tên bằng tiếng Anh</b>	HD Capital JSC	
<b>Tên viết tắt</b>	HDCapital	
<b>Giấy phép điều chỉnh số</b>	32/GPĐC-UBCK ngày 04/04/2022	
<b>Trụ sở chính</b>	Lầu 5, 22 - 24 - 26 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.	
<b>Điện thoại</b>	(84 28) 39151818	Fax: (84 28) 39151616
<b>Email</b>	<a href="mailto:infor@hdcap.vn">infor@hdcap.vn</a>	website: <a href="http://www.hdcap.vn">www.hdcap.vn</a>

Cổ đông là Ban lãnh đạo của Công ty chuẩn bị một nền tảng vững chắc để phát triển Công ty theo hướng phát triển bền vững đem nhiều giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư và cộng đồng.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy phép số 44/UBCK-GP, VNAC được phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

➤ Tư vấn đầu tư chứng khoán.

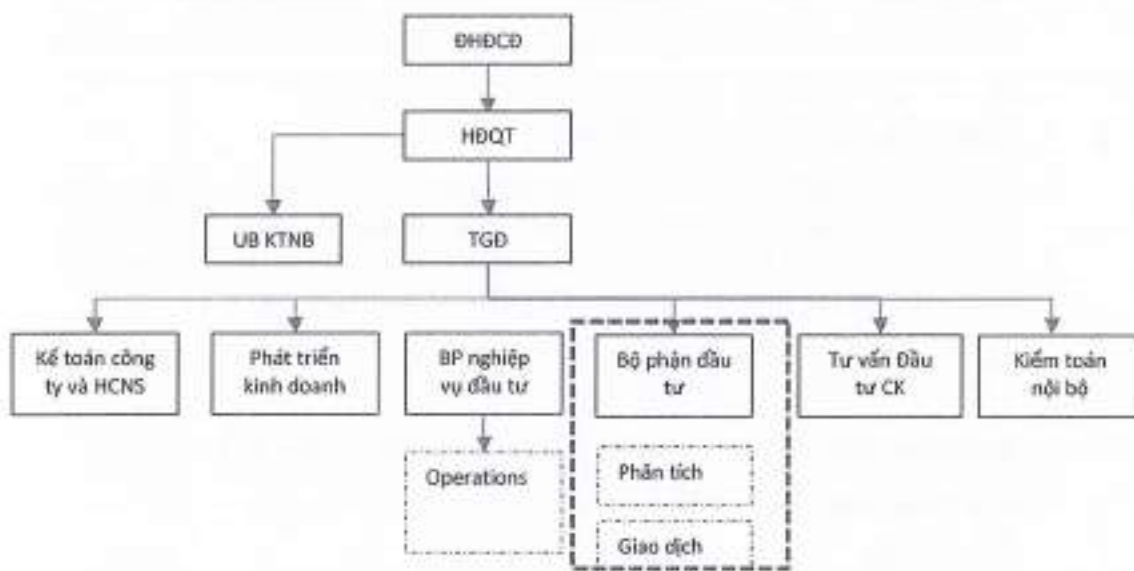
**4. Địa bàn và lợi thế kinh doanh**

Trụ sở Công ty đặt tại lầu 5 số 22-24-26 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, nơi tập trung nhiều tổ chức tài chính gồm: công ty chứng khoán, ngân hàng, công ty quản lý quỹ và trụ sở của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hay còn gọi là trung tâm tài chính phố Wall của Việt Nam.

Công ty được thành lập từ năm 2008 với hơn 10 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho các tổ chức tài chính lớn và đã thiết lập được liên minh các đối tác chiến lược trong các lĩnh vực tài chính, hàng không, bất động sản, ngân hàng, chứng khoán, năng lượng, du lịch. Tạo thành hệ sinh thái hoành tráng giúp cho các giao dịch hiệu quả và tiết kiệm nhất.

**5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**5.1. Sơ đồ tổ chức**



**5.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 3 thành viên gồm:

- **Ông Đỗ Ngọc Quỳnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông Quỳnh có hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Ông Quỳnh từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) như: Tổng Giám đốc BIDV International HongKong và Giám đốc khối Kinh doanh Nguồn vốn và Thị trường tiền tệ. Ngoài ra, ông Quỳnh còn là thành viên sáng lập của Diễn đàn thị trường trái phiếu Việt Nam từ năm 2006 và Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA) từ năm 2009. Ông Quỳnh cũng từng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty chứng khoán VNDIRECT và sau đó là Phó Chủ tịch HDQT Công ty này.

- **Ông Dương Thế Quang – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ông Quang có trên 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, chứng khoán, quản lý quỹ và ngân hàng. Ông hiện là Tổng Giám Đốc của HDCapital. Trước đó Ông đã từng đảm nhận các vị trí lãnh đạo điều hành cho nhiều tổ chức lớn như: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB, Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á, Giám đốc Đầu tư của Công ty Quản Lý Quỹ VinaWealth, Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Sao Vàng.

- **Ông Dương Công Ái – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ông Dương Công Ái có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, chứng khoán, quản lý quỹ. Ông hiện là Giám Đốc của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phước Khang Nam. Trước đó Ông đã từng tham gia điều hành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD với chức anh Tổng Giám đốc và Ông cũng từng đảm nhận vị trí Trưởng bộ phận đầu tư ngân hàng (Investment Banking) cho Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB.

**6. Định hướng phát triển của Công ty**

Trong năm 2023, HDCapital sẽ tập trung phát triển hoạt động kinh doanh theo các định hướng:

- Đẩy mạnh hoạt động doanh đầu tư với định hướng dài hạn bền vững có mức độ rủi ro thấp hoặc rủi ro có thể kiểm soát được. Hạn chế các hoạt động đầu tư mang tính rủi ro cao.
- Thành lập và phát triển các Quỹ đại chúng, quỹ thành viên với quy mô lớn mang lại nhiều kênh đầu tư hiệu quả cho khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng nhằm nâng cao doanh thu hoạt động cho công ty.
- Phát triển nhiều dịch vụ mới nhằm tăng doanh thu cho công ty đồng thời gia tăng khả năng cạnh tranh và tìm kiếm khách hàng với các công ty cùng ngành.
- Kết hợp phát triển sản phẩm với các đối tác chiến lược trong hệ sinh thái như các chương trình đầu tư tiết kiệm định kỳ, chương trình cổ phiếu thưởng cho người lao động, chương trình đầu tư liên kết sản phẩm bất động sản, du lịch y tế.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2022, Công ty lỗ gần 7,27 tỷ đồng tăng lỗ 6,01 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó:

Tổng doanh thu đạt 1,1 tỷ đồng giảm gần 0,16 tỷ đồng, tương đương giảm 12% so với năm 2021 nguyên nhân do doanh thu quản lý danh mục giảm.

Tổng chi phí phát sinh 8,38 tỷ đồng tăng 5,85 tỷ đồng, tương đương tăng 231% so với năm 2021 nguyên nhân do chi phí nhân sự tăng.

Năm 2022 là năm HDCapital tập trung hoàn thiện bộ máy Công ty và hệ thống cơ bản để vận hành quỹ. Ngoài ra, năm 2022 phát sinh một số sự vụ tiêu cực của ngành nên kết quả kinh doanh Công ty không như dự kiến.

**2. Tổ chức và nhân sự**

**2.1. Danh sách Ban điều hành**

**Ông Dương Thế Quang – Tổng Giám đốc**

Như đã giới thiệu ở trên, Ông Quang có trên 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, chứng khoán, quản lý quỹ và ngân hàng. Trước đó Ông đã từng đảm nhận các vị trí lãnh đạo điều hành cho nhiều tổ chức lớn như: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB, Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á, Giám đốc Đầu tư của Công ty Quản Lý Quỹ VinaWealth, Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Sao Vàng.

#### **Ông Nguyễn Thành Long – Phó Tổng giám đốc**

Ông Nguyễn Thành Long có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, chứng khoán và quản lý quỹ. Ông hiện là Phó tổng giám đốc – phụ trách đầu tư chứng khoán lãi suất cố định. Trước đó Ông đã từng đảm nhận các vị trí tại các đơn vị như: Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB

#### **Bà Huỳnh Thị Thanh Trà – Kế toán trưởng**

Bà Trà có hơn 12 năm kinh nghiệp trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, Bà đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng cho Công ty từ tháng 10/2022. Trước đó bà đã từ đảm nhiệm vị trí Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.

#### **2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:**

Ông Nguyễn Trường Thành – Chức danh Tổng Giám đốc nghỉ việc từ ngày 07/10/2022

Bà Võ Thị Huỳnh Nhi – Chức danh Kế toán trưởng nghỉ việc từ ngày 18/10/2022

#### **2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.**

Tổng số nhân viên đang làm việc cho Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 14 người.

Với định hướng phát triển bền vững, HDCapital chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, luôn khuyến khích và hỗ trợ CBNV trong việc nâng cao kiến thức chuyên môn. Các cán bộ nghiệp vụ đều được trang bị đầy đủ kiến thức về Quỹ, chứng khoán và thị trường chứng khoán, và đã được UBCKNN cấp chứng chỉ hành nghề. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang có kế hoạch tổ chức các buổi đào tạo nội bộ để phát huy kỹ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề cho CBNV.

Chính sách đối với người lao động được áp dụng theo đúng Luật lao động Việt nam, đồng thời xem xét các chế độ lương thưởng, đãi ngộ theo từng vị trí công việc và tùy thuộc vào tình hình kinh doanh của Công ty

#### **2.4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Trong năm 2022, Công ty đã lập thành công Quỹ mở trái phiếu và tập trung xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh và kế hoạch triển khai dự án được chi tiết trong phần 3, chương III dưới đây.

#### **2.5. Tình hình tài chính**

##### *a. Tình hình tài chính*

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
-----	----------	----------	----------	-------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Lầu 5, Số 22-24-26 Pasteur, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	41.552	45.725	-9,13%
2	Doanh thu thuần	776	762	1,84%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.268)	(1.257)	n/a
4	Lợi nhuận trước thuế	(7.268)	(1.257)	n/a
5	Lợi nhuận sau thuế	(7.268)	(1.257)	n/a
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	n/a

## b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	12	1.055	
	+ Hệ số thanh toán nhanh:	12	1.055	
	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
2	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0	0	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0	0	
	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
3	+ Vòng quay hàng tồn kho:			
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0	0	
	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
4	+ Hệ số LNST /Doanh thu thuần	-936,81%	-165,04%	
	+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	-18,92%	-2,75%	
	+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	-17,49%	-2,75%	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-936,81%	-165,04%	

## 2.6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam (VNAC) do 12 cá nhân trong nước sở hữu 100% vốn, trong đó 1 cá nhân sở hữu 52% vốn và 11 cá nhân còn lại sở hữu từ 2% đến 4,9% vốn.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC****1. Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô năm 2022**

- Tăng trưởng GDP năm 2022 đạt 8,02%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trung bình năm 2022 đạt 3,15%, dưới mức 4% Chính phủ đặt ra cho năm 2022.
- Tăng trưởng tín dụng năm 2022 đạt 12,87% trong hạn mức tăng trưởng tín dụng 14% năm 2022. Tỷ giá USD/VND tăng 3,4% so với đầu năm và đạt mức 23,610 VND/USD.
- Kim ngạch thương mại năm 2022 ước đạt 730 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 371,5 tỷ USD và nhập khẩu đạt 360,5 tỷ USD, tăng lần lượt tăng 10,5% và 8,5% so với 2021, cán cân thương mại thặng dư ước tính gần 11 tỷ USD.
- Vốn FDI đăng ký năm 2022 đạt gần 27,72 tỷ USD, nhưng số thực hiện ước đạt 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2021.

- Hết năm 2022, có 515 mã chứng khoán niêm yết trên HOSE trong đó gồm 402 mã cổ phiếu, 03 mã chứng chỉ quỹ đóng, 11 mã chứng chỉ quỹ ETF và 99 mã chứng quyền có bảo đảm. Tổng khối lượng cổ phiếu đang niêm yết đạt trên 141,29 tỷ cổ phiếu. Giá trị vốn hóa niêm yết đạt hơn 4,01 triệu tỷ đồng, giảm hơn 30.86% (tương đương 76 tỷ USD) so với năm 2021.
- Mặc dù, số liệu vĩ mô năm 2022 đạt được nhiều ấn tượng và phần lớn nằm trong mục tiêu điều hành của Chính phủ, nhưng nền kinh tế vẫn chịu nhiều thách thức phải đối mặt như sau:
  - Thứ nhất, xung đột Nga-Ukraina ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng toàn cầu đã thiết lập trước đó, đẩy giá cả nhiều mặt hàng trọng điểm tăng cao, gây ra tình trạng lạm phát cao và bất ổn chính trị ở nhiều nơi.
  - Thứ hai, việc tăng lãi suất gấp của các NHTW trên Thế giới đã khiến cho dòng vốn đầu tư toàn cầu phải tái định hình lại, gây ra tình trạng biến động tỷ giá và buộc NHNN Việt Nam cũng phải thực hiện một số biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ, khiến cho thanh khoản thị trường có nhiều thời điểm rất căng thẳng.
  - Thứ ba, một số sự kiện bất ngờ xảy ra trên thị trường tài chính đã khiến cho thị trường cổ phiếu và trái phiếu hoảng loạn, gây ra tình trạng mất thanh khoản ở một số thời điểm và niềm tin nhà đầu tư bị giảm sút nghiêm trọng.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1. Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản năm 2022 của HDCapital đạt 41,5 tỷ, trong đó đa số là tài sản ngắn hạn.

Tổng tài sản trong năm 2022 giảm 9,1% so với năm 2021, từ 47,5 tỷ đồng xuống còn 41,5 tỷ đồng. Trong đó, giảm chủ yếu ở tài sản ngắn hạn cụ thể là ở chỉ tiêu tiền và tương đương tiền. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn thu trong năm không đủ bù đắp các nguồn chi nên bị giảm giá trị tài sản.

### **2.2. Tình hình nợ phải trả:**

Tại 31/12/2022, nợ phải trả của HDCapital phát sinh 3,1 tỷ đồng, tăng gần 7145,1% so với năm 2021 tương đương 7,6% nguồn vốn. Đây là khoản nợ Công ty đầu tư hệ thống hạ tầng chưa đến hạn phải trả.

## **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp với trình độ chuyên môn cao, được khách hàng tin nhiệm đầu tư và uỷ thác đầu tư với giá trị lớn

Đẩy mạnh việc thành lập các Quỹ mở và tăng quy mô vốn của Quỹ với lộ trình từ 2023-2026.

Đẩy mạnh hoạt động đầu tư và hoạt động quản lý tài sản của khách hàng, xem đây là 2 hoạt động trọng tâm mang lại doanh thu cho công ty từ năm 2023 trở đi

Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Công ty đến khách hàng, nâng cao vị thế cạnh tranh với các công ty cùng ngành bằng cách đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, phát triển dịch vụ, đa dạng sản phẩm.

Các dự án Công ty đã có kế hoạch đầu tư và triển khai gồm



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Lầu 5, Số 22-24-26 Pasteur, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Sản phẩm: Trong năm 2023, Công ty sẽ huy động và thành lập các quỹ đại chúng bao gồm: quỹ mở cổ phiếu, quỹ Bất động sản, quỹ năng lượng và quỹ hưu trí dành cho người lao động trong hệ sinh thái.
- Hệ thống nhận diện thương hiệu: thể hiện sức mạnh cộng hưởng với đối tác chiến lược và thành viên trong hệ sinh thái, trang thông tin điện tử và nhãn hiệu của Công ty.
- Xây dựng và phát triển kênh phân phối bán lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán trong và ngoài nước một cách hiệu quả.

### **IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **1. Mô hình quản trị Công ty**

Mô hình quản trị hiện tại của Công ty được tổ chức theo mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, Ban giám đốc.

Dự kiến trong năm 2023, Công ty sẽ thành lập ủy ban kiểm toán thay cho Ban kiểm soát phù hợp với hướng dẫn của Luật doanh nghiệp số 54/2019/QH14.

#### **2. Các rủi ro**

##### **2.1. Rủi ro thị trường:**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Công cụ tài chính của Công ty bị ảnh hưởng bởi rủi ro của thị trường là các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư.

Các khoản tiền gửi của Công ty sẽ bị rủi ro về thay đổi lãi suất, Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được mức lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn rủi ro của mình.

Các khoản đầu tư ngắn hạn sẽ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường từ tính không chắc chắn về giá trị trong tương lai của các khoản đầu tư này, giá trị hợp lý các khoản đầu tư bị thay đổi sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty, do đó để hạn chế rủi ro này Công ty rất chú trọng đến công tác phân tích, dự báo tình hình thị trường để có định hướng và chiến lược kinh doanh hợp lý trong từng bối cảnh khác nhau của nền kinh tế, chẳng hạn như: chiến lược về nguồn vốn, chiến lược đầu tư,..., thiết lập các hạn mức đầu tư và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về hạn chế đầu tư.

##### **2.2. Rủi ro hoạt động:**

Do đặc thù ngành, các công ty Quản lý Quỹ có thể đối mặt với các rủi ro trong quá trình hoạt động, khi thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh. Dạng rủi ro này nếu không được kiểm soát hiệu quả có thể gây tổn thất cả về tài chính và uy tín đối với các công ty.

Để hạn chế các rủi ro này, VNAC rất chú trọng và có sự đánh giá, chọn lọc rất kỹ lưỡng ngay từ khâu đầu vào. Ngoài ra, công ty cũng có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ của bộ phận chuyên trách quản trị rủi ro, đồng thời thiết lập những quy định phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi bộ phận nhằm quản lý một cách chặt chẽ và hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh của công ty.

##### **2.3. Rủi ro về hiệu quả đầu tư thấp:**

Dẫn đến nhà đầu tư rút vốn do lợi nhuận không đáp ứng được kỳ vọng.

### **V. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**1. Tuyên bố chung**

Công ty cam kết:

- Tuân thủ các qui định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh trong và ngoài nước;
- Luôn đặt quyền lợi của khách hàng, nhà đầu tư và cộng đồng là ưu tiên và không thỏa hiệp;
- Ưu tiên đầu tư những lĩnh vực phát triển bền vững như năng lượng xanh, sạch, những ngành nghề đem lại giá trị cho cộng đồng và người dân;
- Không đầu tư hay ủng hộ các lĩnh vực gây ô nhiễm môi trường, tổn hại sức khỏe của Cộng đồng hay tác động xấu đến môi trường và xã hội.

**2. Chính sách người lao động**

Công ty xem việc tuyển dụng, đào tạo và tạo điều kiện tối đa cho người lao động cống hiến và phát triển cùng công ty bằng các chương trình thiết thực như:

- Chính sách lương và thưởng cạnh tranh giúp cho người lao động an tâm công tác và cống hiến;
- Chính sách phúc lợi đầy đủ và hấp dẫn bao gồm các chương trình bảo hiểm y tế bắt buộc và tự nguyện;
- Chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng mềm giúp cho người lao động có thể hoàn thành tốt công việc được giao, cũng như cơ hội phát triển bản thân;

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN (năm 2022)**

**Lưu ý:**

Toàn văn báo cáo kiểm toán bản scan đã được CBTT và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường link sau:

[https://file.hdcap.vn/hdcap.vn.public.file/21232f297a57a5a743894a0e4a801fc3/HDCapital\\_Bao%20cao%20tai%20chinh%20kiem%20toan%20nam%202022\\_WS\\_compressed.pdf](https://file.hdcap.vn/hdcap.vn.public.file/21232f297a57a5a743894a0e4a801fc3/HDCapital_Bao%20cao%20tai%20chinh%20kiem%20toan%20nam%202022_WS_compressed.pdf)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022

**đã được kiểm toán**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	06 – 09
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	11 – 12
<i>Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu</i>	13
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính</i>	14 – 29

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022.

**Khái quát**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD (tên cũ là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam) là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 44/UBCK-GP ngày 24 tháng 11 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các Giấy phép điều chỉnh như sau: Giấy phép điều chỉnh số 81/GPĐC-UBCK ngày 17/11/2010, Giấy phép điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 27/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK ngày 11/06/2013, Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 01/12/2014, Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 30/08/2016, Giấy phép điều chỉnh số 60/GPĐC-UBCK ngày 08/08/2018, Giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK ngày 04/04/2022.

Hoạt động chính của Công ty là: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 5, Số 22-24-26 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Bộ phận kiểm soát nội bộ trong năm 2022 và đến ngày lập báo cáo này như sau:****Hội đồng Quản trị**

Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Chủ tịch	Từ ngày 16/12/2022
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Chủ tịch	Đến ngày 24/01/2022
Ông Dương Thế Quang	Chủ tịch	Từ ngày 24/01/2022 đến ngày 16/12/2022
Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Thành viên	Từ ngày 09/12/2022 đến ngày 16/12/2022
Ông Tôn Thất Hào	Thành viên	Đến ngày 09/12/2022
Ông Dương Công Ái	Thành viên	

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Dương Thế Quang	Tổng Giám đốc	Từ ngày 16/12/2022
Ông Nguyễn Trường Thành	Tổng Giám đốc	Đến ngày 07/10/2022
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 05/04/2022

**Ban Kiểm soát**

Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng ban	Đến ngày 25/04/2022
Bà Trương Thị Tuyết Loan	Thành viên	Đến ngày 25/04/2022

**Bộ phận kiểm soát nội bộ**

Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng bộ phận	Từ ngày 03/01/2023
Bà Nguyễn Thị Hoài Nam	Trưởng bộ phận	Đến ngày 03/01/2023
Bà Huỳnh Thị Mai Trinh	Thành viên	

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 06 đến trang 29 và cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2022 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**

*(Đã ký)*

---

**Dương Thế Quang**

Tổng Giám đốc

Tp. HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
**Về Báo cáo tài chính năm 2022**  
**của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD**

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD, được lập ngày 07 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài  
chính**

**Kế toán và Kiểm toán Nam Việt  
(AASCN)**

**Phó Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

---

**Cao Thị Hồng Nga**

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0613-  
2023-152-1

*Tp. HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2023*

---

**Lê Thị Như Ngọc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4799-  
2019-152-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>37.972.870.625</b>	<b>45.709.573.637</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	110	V.1	<b>2.455.799.784</b>	<b>4.944.682.870</b>
1. Tiền	111		255.799.784	944.682.870
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.200.000.000	4.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	120		<b>35.100.000.000</b>	<b>40.600.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	35.100.000.000	40.600.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	130		<b>20.002.602</b>	<b>163.658.767</b>
1. Phải thu khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	20.002.602	163.658.767
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	150		<b>397.068.239</b>	<b>1.232.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	303.418.599	1.232.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	93.649.640	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>3.578.896.686</b>	<b>15.000.000</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		<b>2.978.500.000</b>	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
- Nguyên giá	222		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.5	2.978.500.000	-
- Nguyên giá	228		2.978.500.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	260		<b>600.396.686</b>	<b>15.000.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	337.603.596	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		262.793.090	15.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>41.551.767.311</b>	<b>45.724.573.637</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		<b>3.138.731.219</b>	<b>43.321.920</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310		<b>3.138.731.219</b>	<b>43.321.920</b>
1. Vay ngắn hạn	311		-	-

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
2. Phải trả người bán	312	V.7	2.869.250.000	-
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.8	268.981.219	43.321.920
5. Phải trả người lao động	315		500.000	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		-	-
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400	V.9	<b>38.413.036.092</b>	<b>45.681.251.717</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(11.586.963.908)	(4.318.748.283)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>41.551.767.311</b>	<b>45.724.573.637</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		741.442.372	741.442.372
5. Ngoại tệ các loại (USD)	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006		-	-
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		-	-
6.2. Chứng khoán tạm dừng giao dịch	008		-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	009		-	-
6.4. Chứng khoán tạm giữ	010		-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	011		-	-
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		-	-
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	013		-	-
6.8. Chứng khoán quỹ đảm bảo khoản vay	014		-	-
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		-	-
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		-	-
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.10	9.010.361	4.777.502
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		9.010.361	4.777.502
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		-	-
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.11	120.666.103.740	120.666.103.740
9.1 Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		120.666.103.740	120.666.103.740
9.1 Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	041		-	-
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		-	-
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.12	5.000.000	5.000.000

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Dương Thuận Phú

Huỳnh Thị Thanh Trà

Dương Thế Quang

Tp. HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2022

Đơn vị tính:  
VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VL.1	775.846.968	761.836.443
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		775.846.968	761.836.443
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VL.2	6.130.458.916	1.844.673.549
5. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	20		(5.354.611.948)	(1.082.837.106)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	338.827.933	510.345.998
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.4	2.252.431.610	684.849.798
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.268.215.625)	(1.257.340.906)
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.268.215.625)	(1.257.340.906)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VL.5	-	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(7.268.215.625)	(1.257.340.906)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.6	(1.454)	(251)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Dương Thuận Phú

Huỳnh Thị Thanh Trà

Dương Thế Quang

Tp. HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp trực tiếp)**  
**Năm 2022**

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		775.846.968	761.836.443
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(2.746.870.079)	(182.168.399)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.102.937.514)	(2.046.712.717)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		147.840.500	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.541.867.059)	(134.343.714)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(8.467.987.184)</b>	<b>(1.601.388.387)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
7. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
8. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
9. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(70.200.000.000)	(70.700.000.000)
10. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		75.700.000.000	71.200.000.000
11. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
12. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
13. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		479.104.098	529.771.341
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>5.979.104.098</b>	<b>1.029.771.341</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
2. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
3. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh	32		-	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
nghiệp đã phát hành				
4. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
5. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
6. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
7. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)**  
 (Theo phương pháp trực tiếp)  
 Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>VI. Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.488.883.086)</b>	<b>(571.617.046)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.944.682.870	5.516.299.916
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>2.455.799.784</b>	<b>4.944.682.870</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Dương Thuận Phú

Huỳnh Thị Thanh Trà

Dương Thế Quang

Tp. HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
**Năm 2022**

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
	Năm nay 01/01/2022	Năm trước 01/01/2021	Năm nay		Năm trước		Năm nay 31/12/2022	Năm trước 31/12/2021
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	(4.318.748.283)	(3.061.407.377)	-	7.268.215.625	-	1.257.340.906	(11.586.963.908)	(4.318.748.283)
<b>Cộng</b>	<b>45.681.251.717</b>	<b>46.938.592.623</b>	<b>-</b>	<b>7.268.215.625</b>	<b>-</b>	<b>1.257.340.906</b>	<b>38.413.036.092</b>	<b>45.681.251.717</b>

(\*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- Giảm trong năm trước là do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trước lỗ.
- Giảm trong năm nay là do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm nay lỗ.

Người lập biểu

(Đã ký)

Dương Thuận Phú

Tp. HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thanh Trà

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

Dương Thế Quang

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Năm 2022**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ HD (tên cũ là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam) là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 44/UBCK-GP ngày 24 tháng 11 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các Giấy phép điều chỉnh như sau: Giấy phép điều chỉnh số 81/GPĐC-UBCK ngày 17/11/2010, Giấy phép điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 27/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 18/GPĐC-UBCK ngày 11/06/2013, Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 01/12/2014, Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 30/08/2016, Giấy phép điều chỉnh số 60/GPĐC-UBCK ngày 08/08/2018, Giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK ngày 04/04/2022.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 5, Số 22-24-26 Pasteur, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 14 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 13 người).

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ Quản lý quỹ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ. Thông tư 125/2011/TT-BTC có quy định những nội dung kế toán không hướng dẫn trong Thông tư này, Công ty quản lý Quỹ thực hiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán, Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009. Thông tư số 200/2014/TT-BTC được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày các báo cáo tài chính từ năm 2015. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa ban hành các hướng dẫn thay thế cho Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011. Do vậy nên Công ty vẫn áp dụng các quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC cho năm tài chính 2022.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Kế toán trên máy tính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Công ty có tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh *Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:*

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn

**3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
- Phần mềm máy tính		05

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính và các quy định khác.

**4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2022 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn được đánh giá giá trị hợp lý theo giá trị ghi sổ.

**5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

***BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***

**6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

**8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

*Doanh thu hoạt động nghiệp vụ:* Được xác định theo các loại sau:

- Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán: là khoản thu về phí Công ty quản lý quỹ được hưởng từ hoạt động quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán: Là khoản phí Công ty quản lý Quỹ được hưởng từ việc quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác;
- Doanh thu từ phí thường hoạt động: Là khoản tiền thường Công ty quản lý quỹ được hưởng khi tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của quỹ đầu tư chứng khoán, giá trị danh mục ủy thác đầu tư cho Công ty quản lý tăng cao hơn so với một tỷ lệ tham chiếu được nhà đầu tư chấp thuận;
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán: Là khoản phí công ty quản lý quỹ được hưởng từ việc tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí hoạt động kinh doanh**

Chi phí hoạt động kinh doanh phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; tiền thuê nhà, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...).

**11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; Chi phí vay vốn; Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ; Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự

***BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***

tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm..

**14. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**15. Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

*Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả trước, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	255.799.784	944.682.870
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 3 tháng trở xuống)	2.200.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.455.799.784</u></b>	<b><u>4.944.682.870</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b>a) Tiền gửi</b>	<b>35.100.000.000</b>	<b>40.600.000.000</b>
- Ngân hàng TMCP Phát Triển TPHCM (tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng)	35.100.000.000	40.600.000.000
<b>b) Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>35.100.000.000</u></b>	<b><u>40.600.000.000</u></b>

**3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	20.002.602	160.278.767
Phải thu khác	-	3.380.000
<b>Cộng</b>	<b><u>20.002.602</u></b>	<b><u>163.658.767</u></b>

**4. Tài sản ngắn hạn khác**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tạm ứng	93.649.640	-
<b>Cộng</b>	<b><u>93.649.640</u></b>	<b><u>-</u></b>

**5. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	<b>Phần mềm máy tính</b>
<i>Nguyên giá tài sản cố định vô hình</i>	
Số dư đầu năm	-
Số tăng trong năm	2.978.500.000
Số giảm trong năm	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.978.500.000</b>
<i>Giá trị đã hao mòn</i>	
Số dư đầu năm	-
Khấu hao trong năm	-
Giảm trong năm	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình</i>	
Tại ngày đầu năm	-
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>2.978.500.000</b>

**(\*) Ghi chú:**

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng: 0 đồng.
- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 0 đồng.

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>31/12/2022</b>	<b>01/01/2022</b>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>303.418.599</b>	<b>1.232.000</b>
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	36.856.335	1.232.000
Chi phí khác chờ phân bổ	266.562.264	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>337.603.596</b>	<b>-</b>
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	305.728.596	-
Chi phí khác chờ phân bổ	31.875.000	-
<b>Cộng</b>	<b>641.022.195</b>	<b>1.232.000</b>

**7. Phải trả người bán**

	<b>31/12/2022</b>	<b>01/01/2022</b>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Phần mềm Bravo	109.250.000	-
Công ty Cổ phần Fincorp	2.760.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.869.250.000</b>	<b>-</b>

**8. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Thuế thu nhập cá nhân	268.981.219	43.321.920
<b>Cộng</b>	<b>268.981.219</b>	<b>43.321.920</b>

**9. Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
6. LN sau thuế chưa phân phối	(4.318.748.283)	-	7.268.215.625	(11.586.963.908)
<b>Cộng</b>	<b>45.681.251.717</b>	<b>-</b>	<b>7.268.215.625</b>	<b>38.413.036.092</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2022 VND	%	01/01/2022 VND	%
Ông Phạm Văn Đầu	26.000.000.000	52,00%	26.000.000.000	52,00%
Ông Tôn Thất Hào	2.000.000.000	4,00%	2.000.000.000	4,00%
Bà Lê Thị Thảo Bạch	2.450.000.000	4,90%	2.450.000.000	4,90%
Ông Hà Công Thức	2.450.000.000	4,90%	2.450.000.000	4,90%
Ông Phạm Hữu Hòa	2.250.000.000	4,50%	2.250.000.000	4,50%
Bà Võ Thị Lai	2.000.000.000	4,00%	2.000.000.000	4,00%
Bà Ngô Thị Thu Thảo	2.450.000.000	4,90%	2.450.000.000	4,90%
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	-	0,00%	2.450.000.000	4,90%
Bà Hồ Thị Kim Anh	2.250.000.000	4,50%	2.250.000.000	4,50%
Ông Nguyễn Trường Thành	2.450.000.000	4,90%	2.450.000.000	4,90%
Ông Dương Công Ái	2.250.000.000	4,50%	2.250.000.000	4,50%



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Ông Phạm Tiến Thành	2.450.000.000	4,90%	-	0,00%
Bà Trương Thị Tuyết Loan	1.000.000.000	2,00%	1.000.000.000	2,00%
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2022	01/01/2022
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu mua lại</b>	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

*Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)*

**10. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM</b>		
Số dư đầu năm	4.777.502	4.906.158
Số tăng trong năm	61.632.313	17.824.216.204
- Lãi từ tiền gửi của NĐT	119.905	14.342
- Duy trì tài khoản	-	-
- Nộp tiền thanh toán phí	61.512.408	79.621.862
- Chuyển nhượng chứng khoán	-	17.744.580.000
- Cổ tức được nhận	-	-
Số giảm trong năm	57.399.454	17.824.344.860

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

- Phí quản lý tài khoản, phí khác	57.399.454	111.705.106
- Rút cổ tức	-	-
- Rút tiền bán cổ phiếu	-	17.712.639.754
- Mua cổ phiếu	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>9.010.361</b>	<b>4.777.502</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Lầu 5, Số 22-24-26 Pasteur, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****11. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác**

	31/12/2022			01/01/2022		
	Giá trị đầu tư (VND)	Giá trị thị trường (VND)	Tăng/(giảm) so với giá trị đầu tư (VND)	Giá trị đầu tư (VND)	Giá trị thị trường (VND)	Tăng/(giảm) so với giá trị đầu tư (VND)
a) Nhà đầu tư ủy thác trong nước	120.666.103.740	120.666.103.740	-	120.666.103.740	120.666.103.740	-
Cổ phiếu niêm yết	-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu không niêm yết	120.666.103.740	120.666.103.740	-	120.666.103.740	120.666.103.740	-
- Công ty CP Chứng khoán Đại Việt (*)	45.000.000.000	45.000.000.000	-	45.000.000.000	45.000.000.000	-
- Công ty CP Kinh doanh BĐS Phát triển Nhà TP (HDRéal) (*)	72.666.223.740	72.666.223.740	-	72.666.223.740	72.666.223.740	-
- Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi (*)	2.999.880.000	2.999.880.000	-	2.999.880.000	2.999.880.000	-
b) Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>120.666.103.740</b>	<b>120.666.103.740</b>	<b>-</b>	<b>120.666.103.740</b>	<b>120.666.103.740</b>	<b>-</b>

(\*) **Ghi chú:** Giá trị trường của chứng khoán chưa niêm yết là không xác định được, giá trị thị trường được trình bày theo giá trị đầu tư do không có đủ cơ sở đáng tin cậy để xác định giá trị thị trường.

12. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải trả tiền duy trì tài khoản	5.000.000	5.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.000.000</u></b>	<b><u>5.000.000</u></b>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tổng doanh thu hoạt động nghiệp vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	579.756.645	761.836.443
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	196.090.323	-
<b>Cộng</b>	<b><u>775.846.968</u></b>	<b><u>761.836.443</u></b>

2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán	6.130.458.916	1.844.673.549
<b>Cộng</b>	<b><u>6.130.458.916</u></b>	<b><u>1.844.673.549</u></b>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	338.827.933	510.345.998
<b>Cộng</b>	<b><u>338.827.933</u></b>	<b><u>510.345.998</u></b>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí công cụ dụng cụ, văn phòng phẩm	573.550.021	36.976.463
Chi phí khác	1.678.881.589	647.873.335
<b>Cộng</b>	<b><u>2.252.431.610</u></b>	<b><u>684.849.798</u></b>

## 5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(7.268.215.625)</b>	<b>(1.257.340.906)</b>
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	372.327.834	428.866.668
- Các khoản điều chỉnh tăng	372.327.834	428.866.668
+ <i>Chi phí không hợp lệ</i>	372.327.834	428.866.668
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	(6.895.887.791)	(828.474.238)
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## 6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.268.215.625)	(1.257.340.906)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
- <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(7.268.215.625)	(1.257.340.906)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(1.454)</b>	<b>(251)</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thông tin về các bên liên quan

Trong năm 2022, thu nhập của Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng như sau:

		Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị</b>			
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Chủ tịch HĐQT - Đến ngày 24/01/2022	-	93.333.332
Ông Dương Thế Quang	Chủ tịch HĐQT - Từ ngày 24/01/2022 đến ngày 16/12/2022	93.333.332	-
Ông Tôn Thất Hào	Thành viên - Đến ngày 09/12/2022	33.333.334	66.666.668
Ông Dương Công Ái	Thành viên	66.666.668	66.666.668
<b>Thu nhập của thành viên Ban Kiểm soát</b>			
Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng Ban Kiểm soát - Đến ngày 25/04/2022	86.666.667	221.666.668
Bà Trương Thị Tuyết Loan	Thành viên - Đến ngày 25/04/2022	10.000.000	20.000.000
<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</b>			
Ông Nguyễn Trường Thành	Tổng Giám đốc - Đến ngày 07/10/2022	278.666.667	310.000.000
Ông Dương Thế Quang	Tổng Giám đốc - Từ ngày 16/12/2022	195.990.000	-
Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc - Từ ngày 05/04/2022	1.080.820.000	-
Bà Võ Thị Huỳnh Nhi	Kế toán trưởng - Đến ngày 18/10/2022	483.963.333	494.500.000
Bà Huỳnh Thị Thanh Trà	Kế toán trưởng - Từ ngày 18/10/2022	165.325.000	-
<b>Cộng</b>		<b>2.494.765.001</b>	<b>1.272.833.336</b>

Trong Năm 2022, Công ty không phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan.

Cho đến cuối năm, Công ty không còn các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

### 2.1 Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### 2.2 Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán nên không trình bày báo cáo bộ phận.

## 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	31/12/2022		01/01/2022	
	<b>Giá trị sổ sách</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị sổ sách</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.455.799.784	-	4.944.682.870	-
Đầu tư ngắn hạn	35.100.000.000	-	40.600.000.000	-
Phải thu khác	20.002.602	-	163.658.767	-
<b>Cộng</b>	<b>37.575.802.386</b>	<b>-</b>	<b>45.708.341.637</b>	<b>-</b>

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<b>Giá trị sổ sách</b>	
	31/12/2022	01/01/2022
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Phải trả người bán	2.869.250.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	269.481.219	43.321.920
<b>Cộng</b>	<b>3.138.731.219</b>	<b>43.321.920</b>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

## 4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

## 5. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm 2022 không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giá định Công ty sẽ hoạt động liên tục

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

\_\_\_\_\_  
**Dương Thuận Phú**

\_\_\_\_\_  
**Huỳnh Thị Thanh Trà**

\_\_\_\_\_  
**Dương Thế Quang**

*Tp. HCM, ngày 23 tháng 03 năm 2022*

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
  
**ĐƯƠNG THẾ QUANG**